

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tu, ngày 04 tháng 02 năm 2026

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN

Số: 04.02/2026/HĐ-KHĐT

Về việc thực hiện Gói thầu số 86: Thẩm tra thiết kế kỹ thuật điều chỉnh và dự toán xây dựng công trình, Thuộc dự án Khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh

PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Luật Dân sự số 91/2015/QH 13 ngày 24/11/2015, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;
- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005, có hiệu lực từ ngày 01/1/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thương mại;
- Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;
- Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ v/v : Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định về hợp đồng xây dựng và Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP;
- Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 của Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng;
- Biên bản hoàn thiện Hợp đồng ngày 26 /01/2026 về việc thực hiện Gói thầu số 86: Thẩm tra thiết kế kỹ thuật điều chỉnh và dự toán xây dựng công trình, Thuộc dự án Khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh;
- Quyết định số 392 /QĐ-VHTC ngày 03/02/2026 của Giám đốc Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp Gói thầu số 86: Thẩm tra thiết kế kỹ thuật điều chỉnh và dự toán xây dựng công trình, Thuộc dự án Khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh. 

2. Các tài liệu kèm theo hợp đồng là bộ phận không tách rời của hợp đồng tư vấn xây dựng. Các tài liệu kèm theo hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

- a) Văn bản thông báo trúng thầu hoặc chỉ định thầu;
- b) Các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng
- c) Các phụ lục của hợp đồng;
- d) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng áp dụng theo thứ tự quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 3. Trao đổi thông tin

3.1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến Bên nhận bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các Bên đã quy định trong Hợp đồng.

3.2. Trường hợp Bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho Bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu một Bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho Bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 4. Luật và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng

4.1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.

4.2. Ngôn ngữ của Hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 5. Nội dung và khối lượng công việc

Nội dung và khối lượng công việc Bên B thực hiện Gói thầu số 86: Thẩm tra thiết kế kỹ thuật điều chỉnh và dự toán xây dựng công trình.

- Tham gia các cuộc họp có liên quan tới sản phẩm tư vấn xây dựng khi Bên A yêu cầu trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 6. Yêu cầu về chất lượng, số lượng và bàn giao sản phẩm

6.1. Sản phẩm của Hợp đồng bao gồm: Báo cáo thẩm tra theo quy định của Nhà nước.

6.2. Chất lượng sản phẩm:

Thực hiện thẩm tra thiết kế kỹ thuật điều chỉnh và dự toán xây dựng công trình dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh điều chỉnh theo Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/6/2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14 ngày 22/11/2016, Luật số 35/2018/QH14 ngày 22/11/2018, Luật số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. 

trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.

9.2. Nội dung của giá hợp đồng:

* Giá hợp đồng bao gồm:

- Chi phí chuyên gia (tiền lương và các chi phí liên quan), chi phí vật tư vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

- Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh sản phẩm tư vấn xây dựng sau các cuộc họp, báo cáo, kết quả thẩm định, phê duyệt.

- Chi phí đi thực địa.

- Chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình nghiệm thu theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Chi phí khác có liên quan.

9.3. Hình thức Hợp đồng: Trọn gói.

9.4. Thanh toán hợp đồng:

a. Tạm ứng: Không tạm ứng

b. Thanh toán hợp đồng: Thanh toán

- Bên A sẽ thanh toán cho bên B 100% giá trị hợp đồng trong vòng 90 ngày.

+ Bên A sẽ thanh toán cho bên B 100% giá trị hợp đồng trong vòng 90 ngày.

Sau khi sau khi cấp có thẩm quyền thông qua và Bên A phê duyệt và nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán.

c. Hồ sơ thanh toán gồm:

+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành;

+ Biên bản quyết toán, thanh lý Hợp đồng;

+ Hóa đơn giá trị gia tăng;

+ Văn bản đề nghị thanh toán của Bên B.

Trong trường hợp thiết kế kỹ thuật điều chỉnh không được các cấp có thẩm quyền thông qua và phê duyệt mà lỗi không phải do Bên B thì Bên A sẽ nghiệm thu thanh toán cho Bên B 70% giá trị Hợp đồng.

Điều 10. Điều chỉnh giá Hợp đồng

10.1. Điều chỉnh khối lượng công việc

a) Trường hợp Bên A có yêu cầu thay đổi phạm vi công việc (tăng, giảm) trong Hợp đồng thì đối với khối lượng công việc này các Bên thỏa thuận điều chỉnh tương ứng.

b) Trường hợp Hợp đồng bị ảnh hưởng bởi các yếu tố bất khả kháng thì điều

5

thoả thuận và tuân thủ các quy định về việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn của Việt Nam.

c) Thực hiện và chịu trách nhiệm đối với chất lượng các sản phẩm tư vấn của mình. Sản phẩm tư vấn phải được các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật thực hiện, mang lại hiệu quả và phù hợp với các yêu cầu của Bên A để hoàn thành Dự án. Bên B sẽ luôn luôn ủng hộ, bảo vệ lợi ích và quyền lợi hợp pháp của Bên A.

d) Nộp cho Bên A các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong Hợp đồng. Bên B thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

đ) Có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các sản phẩm tư vấn xây dựng. Bên B có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do Bên A tổ chức/thông báo.

e) Bên B sắp xếp, bố trí nhân lực của mình để thực hiện công việc tư vấn.

f) Phải cam kết khi có yêu cầu của Bên A, Bên B sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của Bên A (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày hoàn thành và bàn giao công trình.

g) Tuân thủ sự chỉ đạo và hướng dẫn của Bên A, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

h) Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định,... với số lượng theo yêu cầu của Bên A.

i) Tất cả sản phẩm cuối cùng khi bàn giao cho Bên A phải phù hợp với Hợp đồng, có đủ căn cứ pháp lý và được Bên A nghiệm thu. Sản phẩm giao nộp cuối cùng theo Hợp đồng sẽ là tài sản của Bên A.

j) Tham gia nghiệm thu các giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình và toàn bộ công trình khi có yêu cầu của Bên A.

k) Bên B không được tiết lộ bất kỳ thông tin bí mật hay độc quyền nào liên quan đến công việc tư vấn, Hợp đồng hay các hoạt động công việc của Bên A khi chưa được Bên A đồng ý và chấp thuận trước bằng văn bản.

l) Bên B phải tự thu xếp phương tiện đi lại, chỗ ăn ở khi phải làm việc xa trụ sở của mình.

m) Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Bên A về quan hệ giao dịch, thực hiện công việc và thanh toán, quyết toán theo Hợp đồng với Bên A. 

việc để làm việc với Bên B.

Điều 13. Nhân lực của Bên B

13.1. Nhân lực của Bên B phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng.

13.2. Bên A có quyền yêu cầu Bên B thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Bên A. Trong trường hợp này, Bên B gửi văn bản thông báo cho Bên A trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Bên B chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

13.3. Bên B tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Bên B không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá Hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

13.4. Bên B được thuê các chuyên gia/tổ chức phối hợp thực hiện để đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Bên A.

Điều 14. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

14.1. Bên B sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Bên A được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong Hợp đồng mà không cần phải xin phép Bên B.

14.2. Bên B phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do Bên B thực hiện và cung cấp cho Bên A không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

14.3. Bên A sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

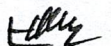
Điều 15. Bảo hiểm

Bên B phải mua bảo hiểm đối với người lao động theo qui định.

Điều 16. Rủi ro và bất khả kháng

16.1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện Hợp đồng. Các Bên phải đánh giá các nguy cơ rủi ro, lập kế hoạch quản lý rủi ro, các phương án quản lý rủi ro của mình.

16.2. Bất khả kháng là sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra như: Động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất hay hoạt động núi lửa, chiến tranh.



hạn thanh toán, sau khi thông báo cho Bên A, Bên B có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).

b) Sau khi Bên A thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, Bên B phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, Bên B phải thông báo cho Bên A để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, Bên A xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

17.3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng thì một Bên phải thông báo cho Bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai Bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

Điều 18. Chấm dứt Hợp đồng

18.1. Chấm dứt Hợp đồng bởi Bên A

Bên A có thể chấm dứt Hợp đồng sau 03 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến Bên B. Bên A sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

a) Bên B không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Bên B không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 03 ngày mà Bên A có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A về sai sót đó.

b) Bên B không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 8, hoặc 03 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.

c) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Bên A.

d) Bên B bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được uỷ quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

e) Bên B từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 20.

f) Bên B cố ý trình Bên A các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Bên A.

g) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 16.

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, Bên A có thể thuê các Nhà cung cấp khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Bên A và các Nhà cung cấp này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

18.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi Bên B

Điều 21. Điều khoản chung

Các Bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của Hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của Bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong Hợp đồng; Không Bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

Các Bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của Hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, hết hiệu lực khi thanh toán và thanh lý hợp đồng.

Hợp đồng này được lập thành 10 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 05 bản, Bên B giữ 05 bản./.

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY CP THẠNH HÀ TU-VINACOMIN**

Giám đốc 



Trần Quốc Tuấn

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
MỎ VÀ MÔI TRƯỜNG**

Phó Giám đốc



Phạm Văn Hòa



TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
MỎ VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08.1.7/CV-TT

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2026

V/v đề nghị thanh toán Hợp đồng dịch vụ tư vấn
số 04.02/2026/HĐ-KHĐT ngày 04/02/2026

Kính gửi: Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 04.02/2026/HĐ-KHĐT ngày 04/02/2026 giữa Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin và Trung tâm Khoa học công nghệ Mỏ và Môi trường về việc thực hiện Gói thầu 86: Thẩm tra thiết kế kỹ thuật điều chỉnh và dự toán xây dựng công trình thuộc Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh;

Căn cứ hồ sơ thanh toán đã được hai Bên ký kết.

Trung tâm Khoa học công nghệ Mỏ và Môi trường kính đề nghị Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin xem xét chuyển tiền thanh toán Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 04.02/2026/HĐ-KHĐT ngày 04/02/2026 cho Trung tâm chúng tôi với một số nội dung sau:

- Giá trị đề nghị thanh toán: 466.363.637 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi nghìn sáu trăm ba mươi bảy đồng*);

- Hình thức tạm ứng: Chuyển khoản;

- Số tài khoản: 3100211000113 tại Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Từ Liêm, Hà Nội;

Kính mong Quý Công ty quan tâm giải quyết.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận :

- Như kính gửi;
- Lưu TT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Hòa

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2026

BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH

Gói thầu số 86: Thẩm tra thiết kế kỹ thuật điều chỉnh và dự toán xây dựng công trình thuộc Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 04.02/2026/HĐ-KHĐT ngày 04/02/2026 giữa Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin và Trung tâm Khoa học công nghệ Mỏ và Môi trường về việc thực hiện Gói thầu 86: Thẩm tra thiết kế kỹ thuật điều chỉnh và dự toán xây dựng công trình thuộc Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh;

Căn cứ các Biên bản bàn giao tài liệu giữa Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin và Trung tâm Khoa học công nghệ Mỏ và Môi trường: ngày 23/02/2026; ngày 25/02/2026; ngày 23/3/2026; ngày 28/3/2026; ngày 04/5/2026; ngày 06/5/2026;

Căn cứ Quyết định số 1634/QĐ-VHTC ngày 12/5/2026 của Giám đốc Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh (thiết kế kỹ thuật điều chỉnh) - Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh.

Hôm nay, tại văn phòng Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin chúng tôi tiến hành nghiệm thu sản phẩm công việc hoàn thành như sau:

1. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

a. Đại diện Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin

- | | |
|--------------------------|-----------------------|
| 1/ Ông: Lam Anh Tuấn | Chức vụ: Phó Giám đốc |
| 2/ Ông: Ngô Duy Đà | Chức vụ: TP. ĐTM |
| 3/ Bà: Vũ Phương Thảo | Chức vụ: PP. KT |
| 4/ Ông: Nguyễn Tiến Dũng | Chức vụ: PP. KCM |
| 5/ Ông: Hoàng Vinh Lộc | Chức vụ: PP. KH |
| 6/ Bà: Nguyễn Thị Hoa | Chức vụ: NVP. ĐTM |

b. Đại diện Trung tâm Khoa học công nghệ Mỏ và Môi trường

- | | |
|---------------------------|-------------------------|
| 1/ Ông: Phạm Văn Hòa | Chức vụ: Phó Giám đốc |
| 2/ Ông: Nguyễn Thị Bắc Hà | Chức vụ: Kế toán trưởng |

2. Thời gian thực hiện nghiệm thu:

Thời gian bắt đầu: 8 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2026;

Thời gian kết thúc: 9 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2026.

3. Đối tượng nghiệm thu:

- Gói thầu số 86: Thẩm tra thiết kế kỹ thuật điều chỉnh và dự toán xây dựng công trình thuộc Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh.

4. Đánh giá công việc đã thực hiện:

a. Về khối lượng: Hoàn thành công tác Thẩm tra thiết kế kỹ thuật điều chỉnh và dự toán xây dựng công trình thuộc Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh theo đúng nội dung của Hợp đồng số 04.02/2026/HĐ-KHĐT ngày 04/02/2026 giữa Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin và Trung tâm Khoa học công nghệ Mỏ và Môi trường.



b. Về chất lượng:

- Thẩm tra thiết kế kỹ thuật điều chỉnh và dự toán xây dựng công trình thuộc Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh được thực hiện đảm bảo theo yêu cầu của Hợp đồng số 04.02/2026/HĐ-KHĐT ngày 04/02/2026;

- Thiết kế kỹ thuật điều chỉnh thuộc Dự án khai thác khu Bắc Bàng Danh đã được Giám đốc Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin phê duyệt tại Quyết định số 1634/QĐ-VHTC ngày 12/5/2026.

4/ Các vấn đề khác: Không.

5/ Kết luận:

Đồng ý nghiệm thu hoàn thành công việc Thẩm tra thiết kế kỹ thuật điều chỉnh và dự toán xây dựng công trình thuộc Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh theo Hợp đồng số 04.02/2026/HĐ-KHĐT ngày 04/02/2026 giữa Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin và Trung tâm Khoa học công nghệ Mỏ và Môi trường.

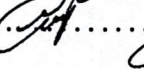


Lam Anh Tuấn

**TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
MỎ VÀ MÔI TRƯỜNG**
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Hòa

2.  Ngô Duy An.....
3. .....
4. .....
5. .....
6. .....

2.  Nguyễn Thị Hải Hà.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2026

BIÊN BẢN QUYẾT TOÁN, THANH LÝ

Hợp đồng số 04.02/2026/HĐ-KHĐT ngày 04/02/2026

Về việc thực hiện Gói thầu số 86: Thẩm tra thiết kế kỹ thuật điều chỉnh và dự toán xây dựng công trình thuộc Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 04.02/2026/HĐ-KHĐT ngày 04/02/2026 giữa Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin và Trung tâm Khoa học công nghệ Mỏ và Môi trường về việc thực hiện Gói thầu 86: Thẩm tra thiết kế kỹ thuật điều chỉnh và dự toán xây dựng công trình thuộc Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh;

Căn cứ Biên bản nghiệm thu hoàn thành giữa Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin và Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.

Tại văn phòng Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin, chúng tôi gồm:

Bên A: Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin

Trụ sở: Tổ 6, khu 3, Phường Hà Tu, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0203 3835169 Fax: 0203 3836120

Tài khoản số: 113000010506

Tại: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Quảng Ninh

Mã số thuế: 5700101323

Do ông: **Trần Quốc Tuấn**

Chức vụ: Giám đốc làm đại diện

Bên B: Trung tâm Khoa học công nghệ Mỏ và Môi trường

Trụ sở: Phòng 106 tầng 1, Nhà A, Trường ĐH Mỏ - Địa chất, số 18 Phố Viên, Phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.37520356 Fax: 024.37520356

Tài khoản số: 3100211000113

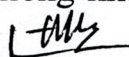
Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - CN Từ Liêm - Hà Nội

Mã số thuế: 0100763654

Do ông: **Phạm Văn Hòa**

Chức vụ: Phó Giám đốc làm đại diện

(Theo Giấy ủy quyền số 07/2026/GUQ-TTM ngày 05/01/2026)

Sau khi xem xét toàn bộ tài liệu Bên B giao cho Bên A và các điều khoản ghi trong hợp đồng, hai bên thống nhất ký Biên bản quyết toán, thanh lý hợp đồng nêu trên với các nội dung sau: 



1. Về nội dung công việc:

- Thiết kế kỹ thuật điều chỉnh thuộc Dự án khai thác khu Bắc Bàng Danh đã được Giám đốc Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin phê duyệt tại Quyết định số 1634/QĐ-VHTC ngày 12/5/2026;

- Trung tâm Khoa học công nghệ Mỏ và Môi trường đã hoàn thành việc thực hiện “Gói thầu 86: Thẩm tra thiết kế kỹ thuật điều chỉnh và dự toán xây dựng công trình thuộc Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh”.

2. Về giá trị thanh toán:

Căn cứ mục 89.4 Điều 9 của Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 04.02/2026/HĐ-KHĐT ngày 04/02/2026 và đối chiếu với kết quả công việc Bên B đã hoàn thành, Bên A chấp nhận thanh toán cho Bên B 100% chi phí thực hiện “Gói thầu 86: Thẩm tra thiết kế kỹ thuật điều chỉnh và dự toán xây dựng công trình thuộc Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh”, với số tiền được xác định là **466.363.637 đồng** (Bao gồm 8% thuế VAT).

(Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi sáu triệu, ba trăm sáu mươi ba nghìn, sáu trăm ba mươi bảy đồng).

3. Nội dung thanh lý:

3.1. Giá Hợp đồng: **466.363.637 đồng**

3.2. Giá trị quyết toán, thanh lý Hợp đồng: **466.363.637 đồng**

3.3. Bên A đã tạm ứng, thanh toán cho Bên B: **0 đồng**

3.4. Bên B còn được Bên A thanh toán: **466.363.637 đồng**

Biên bản này được lập thành 10 bản (Bên A giữ 06 bản, Bên B giữ 04 bản) làm cơ sở để Bên A thanh toán cho Bên B số tiền xác định trên đây sau khi hai bên hoàn tất các thủ tục tài chính theo qui định và thanh lý hợp đồng nêu trên./

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Trần Quốc Tuấn

ĐẠI DIỆN BÊN B
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Hòa

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C26TAA

Số (Invoice No.): 00000030

Ngày (day) 30 tháng (month) 06 năm (year) 2026

Mã của Cơ quan thuế: 0078CB32BAEDB94E80B0F8B1EAA8E4E185

Đơn vị bán (Seller): **TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MỎ VÀ MÔI TRƯỜNG**
MST (Tax Code): **0100763654**
Địa chỉ (Address): **Tầng I, Nhà A, Trường ĐH Mỏ - Địa Chất, Phường Đông Ngạc, Thành Phố Hà Nội**
Điện thoại (Tel.): **02437520356**
STK (Account No.): **3100 211 000 113 tại Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - CN Từ Liêm - Hà Nội**

Người mua (Buyer): **Ngô Duy Đà**
Đơn vị (Co. name): **CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU - VINACOMIN**
MST (Tax Code): **5700101323**
Địa chỉ (Address): **Tổ 6, khu phố Hà Tu 3, Phường Hà Tu, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam**
HTTT (Pay. method): **Chuyển khoản**
STK (Account No.): **113000010506 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Quảng Ninh**

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Thẩm tra thiết kế kỹ thuật điều chỉnh và dự toán xây dựng công trình thuộc Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh. Theo Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 04.02/2026/HĐ-KHĐT ngày 04/02/2026				431.818.182
Cộng tiền hàng (Sub total):					431.818.182
Thuế suất GTGT (Tax rate): 8%					
Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):					34.545.455
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					466.363.637
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Bốn trăm sáu mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm ba mươi bảy đồng chẵn./.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)**TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG
NGHỆ MỎ VÀ MÔI TRƯỜNG**

Ngày: 30/06/2026

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Giải pháp Hóa đơn Điện tử được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Bkav - MST 0101360697 - ĐT 1900 545414 - <http://ehoadon.vn>
Hóa đơn Điện tử (HĐĐT) được tra cứu trực tuyến tại <http://tracuu.ehoadon.vn>. Mã tra cứu HĐĐT này: LUMP469AYWE